

Rx GLUCOSE 10%
Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch

Thành phần:

Mỗi 100 ml dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucose 10% có chứa

Dextrose anhydrous 9,091 g

Nước pha tiêm Vd 100 ml

Năng lượng: 380 kcal/L

Áp suất thẩm thấu: 560 mOsm/L

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch trong suốt, không màu, không có tiểu phân nhìn thấy được bằng mắt thường.

Qui cách đóng gói: Chai nhựa 100 ml, 200 ml, 500 ml.

Chỉ định điều trị:

- Cung cấp năng lượng trong các trường hợp bệnh lý hoặc phối hợp với các dung dịch nuôi dưỡng khác trong các trường hợp nuôi dưỡng hoàn toàn ngoài đường tiêu hóa, kém hấp thụ, suy dinh dưỡng, bệnh nhân hôn mê...
- Làm dung môi để pha truyền một số thuốc điều trị khác.

Liều lượng và cách dùng:

Đường dùng: Tiêm truyền tĩnh mạch.

Liều lượng:

Liều dùng thay đổi tùy theo nhu cầu của từng người bệnh.

Phải theo dõi chặt chẽ đường huyết của người bệnh.

Liều glucose tối đa khuyến dùng là 500 – 800 mg/kg thể trọng/1 giờ.

Dung dịch Glucose 10% là ưu trương với máu và phải truyền các dung dịch ưu trương qua tĩnh mạch trung tâm.

Chống chỉ định:

- Tình trạng thừa nước
- Nhiễm toan chuyển hóa, giảm kali trong máu
- Tình trạng tăng đường huyết
- Không dung nạp Glucose
- Tình trạng giảm khả năng sử dụng Glucose trong thời kỳ hậu phẫu
- Vô niệu
- Chảy máu trong sọ hoặc trong tủy sống, sau cơn tai biến mạch máu não
- Ngộ độc rượu cấp.

Thận trọng:

- Cần thận trọng khi sử dụng dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucose cho bệnh nhân suy tim, phù có kèm theo tích lũy Natri, rối loạn chức năng thận
- Cần kiểm tra hàm lượng Glucose trong máu, cân bằng nước và điện giải trong những trường hợp truyền nhiều và kéo dài
- Cần kiểm tra tính tương hợp, tương tác thuốc (nếu có) khi sử dụng dung dịch Glucose 10% như là một dung môi để dẫn truyền thuốc
- Không truyền dung dịch Glucose cùng với máu qua một bộ dây truyền vì có thể gây tan huyết và tắc nghẽn.

Tương tác với các thuốc khác, các dạng tương tác khác:

Không có dữ liệu được ghi nhận.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không có lưu ý gì đặc biệt khi sử dụng dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucose cho phụ nữ có thai và cho con bú, tuy nhiên với những bệnh nhân nhiễm độc thai nghén cần lưu ý khi tiêm truyền và truyền kéo dài.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Không có dữ liệu được ghi nhận.

Tác dụng không mong muốn:

Thường gặp: đau tại chỗ tiêm, kích ứng tĩnh mạch

Ít gặp: rối loạn nước và điện giải

Hiếm gặp: mất nước do hậu quả của đường huyết cao (khi truyền kéo dài hoặc truyền quá nhanh các dung dịch ưu trương).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Được lực học: Glucose là đường đơn 6 carbon, dùng theo đường uống hoặc tiêm tĩnh mạch để điều trị thiếu hụt đường hoặc dịch. Glucose được dùng để cung cấp năng lượng theo đường tiêm cho người bệnh và dùng cùng các dung dịch điện giải để phòng và điều trị mất nước do ỉa chảy cấp.

Được động học: Sau khi tiêm truyền Glucose chuyển hóa thành carbon dioxide và nước đồng thời giải phóng ra năng lượng. Thuốc được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, một phần qua phân, mồ hôi và khí thở ra.

Quá liều và cách xử trí:

Khi truyền dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucose 10% với tốc độ nhanh nhiều hoặc kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng tăng đường huyết, đường niệu, rối loạn cân bằng nước, điện giải. Trong trường hợp này cần điều chỉnh tốc độ truyền dịch, theo dõi điện giải đồ và định lượng huyết, đường niệu để có các biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Điều kiện bảo quản: Bảo quản thuốc ở nhiệt độ phòng dưới 30⁰C.

Hạn sử dụng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Cơ sở sản xuất và đăng ký:



Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam.

Lô 27, đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, P. Long Bình,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.